

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 45/2017/HS-ST.
Ngày: 06/7/2017 .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Sương

2/ Ông Nguyễn Văn Thập.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố KonT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonT tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/7/ 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HS-ST ngày 30/5/2017 đối với bị cáo:

Lương Quốc H (Tên gọi khác: H đ), sinh năm: 1991 tại Kon Tum; Trú tại: Phường Lê L, thành phố KonT, tỉnh KonTum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lương H D; sinh năm: 1967 và bà Trần Thị Kim S, sinh năm: 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lương Nhật V, sinh năm 1995; Có mặt
Trú tại: phường Nguyễn T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Lương H D; sinh năm: 1967; Có đơn xin xét xử vắng mặt

2, Chị Trần Thị Kim S; sinh năm: 1969; Có mặt

3, Chị Hồ Thị N; sinh năm: 1970; Có mặt

Đều trú tại: phường Lê L, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

4, Anh D Huỳnh T; sinh năm: 1981; Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Lê L, phường Quyết T, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h 00 phút ngày 02/01/2017, bị cáo Lương Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82K2 – 1467 đến quán internet Sky thuộc tổ 02, phường Nguyễn T, Tp Kon T để chơi game, trong lúc ngồi chơi tại quán thì giữa H và một người tên Tr (không rõ lai lịch) trong quán xảy ra mâu thuẫn. Thấy giữa H và Tr xảy ra mâu thuẫn nên Lương Nhật V đang ngồi uống rượu với Lê Quốc K và D, Phi trước quán Sky vào xem và can ngăn thì giữa bị cáo H và V xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và được K can ra nên V ra ngoài tiếp tục ngồi uống rượu, còn H tiếp tục ngồi chơi điện tử được một lúc thì H đi về và lúc đi ngang qua chỗ V thì nghe V chửi thề nên H tức giận, điều khiển xe mô tô về nhà mình lấy 02 con dao (01 con dài 48cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 31cm; 01 con dao dài 47 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 30cm) quay lại chỗ V và dừng g xe ngay chỗ V hai tay cầm hai con dao lao vào chém V 02 nhát, 01 nhát vào lưng không gây thương tích, 01 nhát trúng vào khủy tay phải gây thương tích 29 %, sau khi chém V xong, bị cáo về nhà cất 02 con dao, đến ngày 11/02/2017 bị bắt tạm giam. Đối với V, sau khi bị H chém được mọi người đưa đến Bệnh xá Tiểu đoàn 24, sư đoàn 10, Quân đoàn 3 điều trị từ ngày 02/1/2017 đến ngày 11/1/2017 thì ra viện.

Tại bản giám định pháp Y số 11/GĐ-PY ngày 25/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ thương tật của người bị hại anh Lương Nhật V là 29% tạm thời.

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT - TA ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T đã truy tố bị cáo Lương Quốc H (Tên gọi khác: H đĩ) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lương Quốc H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Quốc H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/2/2017. Về dân sự đề nghị nghị nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận; về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lương Quốc H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định:

Chỉ vì bức tức Lương Nhật V đã mâu thuẫn, cãi nhau với bị cáo khi bị cáo và Tr xảy ra mâu thuẫn tại quán internet Sky thuộc tổ 02, phường Nguyễn T, Tp Kon

T nên vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 02/01/2017 bị cáo Lương Quốc H đã về nhà lấy 02 con dao chém Lương Nhật V gây thương tích là 29 % tạm thời.

Hành vi đó của bị cáo Lương Quốc H đã phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp "*Dùng hung khí nguy hiểm*" là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết định khung "*Có tính chất côn đồ*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, xét thấy trước đó giữa bị cáo và người bị hại đã có xích mích nên bị cáo mới về nhà lấy hai con dao chém người bị hại, như vậy sự việc diễn ra là đã có mâu thuẫn từ trước nên việc cáo trạng số 46/KSĐT - TA ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon T truy tố bị cáo Lương Quốc H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp "*Có tính chất côn đồ*" là chưa phù hợp. Do đó cần xét xử bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp "*Dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền là 3.500.000, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, mặt khác căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì *Tội cố ý gây thương tích tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 quy định "...thì bị phạt tù hai năm đến bảy năm"* tương ứng với *Tội cố ý gây thương tích tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định "...thì bị phạt tù hai năm đến năm năm"*, như vậy so sánh với điều luật quy định tại BLHS năm 2015 thì tại khoản 2 có mức hình phạt nhẹ hơn nên cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 3.911.000 đồng, bị cáo chấp nhận yêu cầu của người bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô biển kiểm soát 82K2 – 1467. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu xe mô tô trên là của ông Lương Hùng D, khi bị cáo mượn xe ông D không biết bị cáo dùng vào việc gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon T đã trả lại cho ông D là phù hợp.

01 con dãi dài 48cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 31cm;

01 con dao dài 47 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 30cm.

Xét đây là những vật chứng mà bị cáo H dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Quốc H (Tên gọi khác: H Đ) phạm tội " *Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lương Quốc H (tên gọi khác: H Đ) 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Lương Quốc H bồi thường cho anh Lương Nhật V số tiền 3.911.000 đồng (Ba triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo Lương Quốc H chậm bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm bồi thường tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dãi dài 48cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 31cm và 01 con dao dài 47 cm, lưỡi làm bằng kim loại, có mũi nhọn dài 30cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Kon T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon T)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Mục 1, Mục 1.1 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lương Quốc H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2017), bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TPKon Tum;
- Những người TGTT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ NHƯ MAI